TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 6 - 2023
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thùy L; Sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 65 NTT, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phước N; Sinh năm 1976 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 65 NTT, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà Trần Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2004, bà L và ông Nguyễn Phước N tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc, bà L và ông N đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Như Ý, sinh ngày 09/10/2008, hiện nay con đang sống cùng bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Không có nợ chung và không ai nợ lại.

Bị đơn ông Nguyễn Phước N xác định lời trình bày của bà L về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn phát sinh giữa vợ chồng là đúng. Ông N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L, đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng không đặt ra N vụ cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời ông N yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Phước N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2004, bà Trần Thùy L và ông Nguyễn Phước N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà L và ông N không có giá trị pháp lý. Do đó không công nhận bà Trần Thùy L và ông Nguyễn Phước N là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Bà Trần Thùy L và ông Nguyễn Phước N có 01 người con chung tên Nguyễn Như Ý, sinh ngày 09/10/2008, hiện chung sống với bà L. Khi ly hôn ông N đồng ý giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng theo yêu cầu của bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con tên Nguyễn Như Ý cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ông N không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trần Thùy L và ông Nguyễn Phước N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thùy L và ông Nguyễn Phước N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thùy L và ông Nguyễn Phước N là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Như Ý, sinh ngày 09/10/2008 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra N vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông N không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 16/5/2023 bà L có nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003387 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Hàng Bích Trâm